

LỊCH KIỂM TRA CUỐI KÌ HK1 (2025-2026)

1. Lịch kiểm tra Khối 12 (Buổi sáng)

Thứ/ngày	Khối	Môn		Thời gian	Tập trung	Phát đề	Tính giờ	Thu bài
Thứ BA (30/12/2025)	12	1	NGŨ VĂN	90 phút	07 giờ 00	07 giờ 10	07 giờ 15	08 giờ 45
		2	GDKTPL	50 phút	09 giờ 00	09 giờ 05	09 giờ 10	10 giờ 00
Thứ TƯ (31/12/2025)	12	1	TOÁN	90 phút	07 giờ 00	07 giờ 10	07 giờ 15	08 giờ 45
		2	SỬ	50 phút	09 giờ 00	09 giờ 05	09 giờ 10	10 giờ 00
Thứ SÁU (02/01/2026)	12	1	SINH (12C2; 12C3)	45 phút	07 giờ 00	07 giờ 10	07 giờ 15	08 giờ 00
			TIN (12C1; 12C3)					
		2	ANH VĂN	60 phút	08 giờ 15	08 giờ 25	08 giờ 30	09 giờ 30
Thứ BẢY (03/01/2026)	12	1	CÔNG NGHỆ (12C2; 12C3)	45 phút	07 giờ 00	07 giờ 10	07 giờ 15	08 giờ 00
			HÓA HỌC (12C1)					
		2	ĐỊA LÝ (12C1; 12C2; 12C3)	50 phút	08 giờ 10	08 giờ 20	08 giờ 25	09 giờ 15
			VẬT LÝ (12C1)	45 phút	08 giờ 10	08 giờ 20	08 giờ 25	09 giờ 10
		3	GDQP	45 phút	09 giờ 25	09 giờ 30	09 giờ 35	10 giờ 20
Thứ 7 (03/01/2026) lớp 12C1 tách làm 2 phòng: phòng thi Địa lý – phòng thi Vật lý (thi môn Vật lý tại phòng thực hành Lý)								

2. Lịch kiểm tra Khối 11 (Buổi sáng)

Thứ/ngày	Khối	Môn		Thời gian	Tập trung	Phát đề	Tính giờ	Thu bài
Thứ BA (30/12/2025)	11	1	NGŨ VĂN	90 phút	07 giờ 00	07 giờ 10	07 giờ 15	08 giờ 45
		2	GDKTPL <i>(11C1; 11C2; 11C3)</i>	45 phút	09 giờ 00	09 giờ 10	09 giờ 15	10 giờ 00
Thứ TƯ (31/12/2025)	11	1	TOÁN	90 phút	07 giờ 00	07 giờ 10	07 giờ 15	08 giờ 45
		2	SỬ	45 phút	09 giờ 00	09 giờ 10	09 giờ 15	10 giờ 00
Thứ SÁU (02/01/2026)	11	1	SINH <i>(11C4)</i>	45 phút	07 giờ 00	07 giờ 10	07 giờ 15	08 giờ 00
			TIN <i>(11C1; 11C2; 11C3)</i>					
		2	ANH VĂN	60 phút	08 giờ 15	08 giờ 25	08 giờ 30	09 giờ 30
Thứ BẢY (03/01/2026)	11	1	CÔNG NGHỆ <i>(11C2;11C3;11C4)</i>	45 phút	07 giờ 00	07 giờ 10	07 giờ 15	08 giờ 00
			HÓA HỌC <i>(11C1)</i>					
		2	ĐỊA LÝ <i>(11C1;11C2;11C3;11C4)</i>	45 phút	08 giờ 10	08 giờ 20	08 giờ 25	09 giờ 10
			VẬT LÝ <i>(11C1)</i>					
		3	GDQP	45 phút	09 giờ 25	09 giờ 30	09 giờ 35	10 giờ 20
Thứ 7 (03/01/2026) lớp 11C1 tách làm 2 phòng: phòng thi Địa lý – phòng thi Vật lý (thi môn Vật lý tại phòng thực hành Lý)								

3. Lịch kiểm tra Khối 10 (Buổi sáng)

Thứ/ngày	Khối	Môn		Thời gian	Tập trung	Phát đề	Tính giờ	Thu bài
Thứ BA (30/12/2025)	10	1	NGŨ VĂN	90 phút	07 giờ 00	07 giờ 10	07 giờ 15	08 giờ 45
		2	CÔNG NGHỆ <i>(10C1;10C2;10C3)</i>	45 phút	09 giờ 00	09 giờ 10	09 giờ 15	10 giờ 00
Thứ TƯ (31/12/2025)	10	1	TOÁN	90 phút	07 giờ 00	07 giờ 10	07 giờ 15	08 giờ 45
		2	SỬ	45 phút	09 giờ 00	09 giờ 10	09 giờ 15	10 giờ 00
Thứ SÁU (02/01/2026)	10	1	SINH <i>(10C3)</i>	45 phút	07 giờ 00	07 giờ 10	07 giờ 15	08 giờ 00
			TIN <i>(10C1; 10C2)</i>					
		2	ANH VĂN	60 phút	08 giờ 15	08 giờ 25	08 giờ 30	09 giờ 30
Thứ BẢY (03/01/2026)	10	1	GDKTPL <i>(10C2)</i>	45 phút	07 giờ 00	07 giờ 10	07 giờ 15	08 giờ 00
			HÓA HỌC <i>(10C1; 10C3)</i>					
		2	ĐỊA LÝ <i>(10C1; 10C2)</i>	45 phút	08 giờ 10	08 giờ 20	08 giờ 25	09 giờ 10
			VẬT LÝ <i>(10C1)</i>					
Thứ 7 (03/01/2026) lớp 10C1 tách làm 2 phòng: phòng thi Địa lý – phòng thi Vật lý (thi môn Vật lý tại phòng thực hành Lý)								

4. Lịch kiểm tra Khối 6,7,8,9 (Buổi chiều)

Thứ/ngày	Khối	Môn		Thời gian	Tập trung	Phát đề	Tính giờ	Thu bài
Thứ BA (30/12/2025)	6-7-8-9	1	NGŨ VĂN	90 phút	13 giờ 30	13 giờ 40	13 giờ 45	15 giờ 15
		2	GDCD	45 phút	15 giờ 30	15 giờ 40	15 giờ 45	16 giờ 30
Thứ TƯ (31/12/2025)	6-7-8-9	1	TOÁN	90 phút	13 giờ 30	13 giờ 40	13 giờ 45	15 giờ 15
		2	TIN	45 phút	15 giờ 30	15 giờ 40	15 giờ 45	16 giờ 30
Thứ SÁU (02/01/2026)	6-7-8-9	1	CÔNG NGHỆ	45 phút	13 giờ 30	13 giờ 40	13 giờ 45	14 giờ 30
		2	KHTN	90 phút	14 giờ 45	14 giờ 55	15 giờ 00	16 giờ 30
Thứ BẢY (03/01/2026)	6-7-8-9	1	LS & ĐL	90 phút	13 giờ 30	13 giờ 40	13 giờ 45	15 giờ 15
		2	ANH VĂN	60 phút	15 giờ 20	15 giờ 30	15 giờ 35	16 giờ 35